

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2018/DS - ST
Ngày: 03 - 5 - 2018
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Bà Nguyễn Thị Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST- DS ngày 12 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản (Hợp đồng tín dụng) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Sacombank);

Địa chỉ: Lầu 8, số 266 - 268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu Ph. Chức vụ: Giám đốc Trung tâm thẻ - Sacombank (theo giấy ủy quyền số 4213/2017/GUQ - PL ngày 28/12/2017).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Quang Ngh. Chức vụ: Nhân viên Ngân hàng Thương mại cổ phần S (theo giấy ủy quyền số 653/2018/UQ - TTT ngày 02/01/2018); có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Chu Thị H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Th, xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời khai tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/06/2014, chị Chu Thị H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng Sacombank) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của chị H tại thời điểm ký hợp đồng, Ngân hàng đã đồng ý cấp hai thẻ tín dụng (thẻ Visa Ladies First 486265-7821 và thẻ Family Local Credit 970403-0679) với hạn mức sử dụng chung là 15.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, chị H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 82.099.000 đồng, trong đó thẻ Visa Ladies First 486265-7821 giao dịch số tiền 73.849.000 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-0679 giao dịch số tiền 8.250.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay chị H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 68.139.000 đồng, trong đó thanh toán cho thẻ Visa Ladies First 486265-7821 số tiền 59.346.000 đồng, thanh toán cho thẻ Family Local Credit 970403-0679 số tiền 8.793.000 đồng.

Do chị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 2 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 06/04/2015 Ngân hàng Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 23 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Sacombank.

Tính đến ngày 11/01/2018, chị H còn nợ Ngân hàng Sacombank tổng số tiền 37.124.583 đồng (Ba mươi bảy triệu, một trăm hai mươi tư nghìn, năm trăm tám mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 17.751.193 đồng (gồm thẻ Visa Ladies First 486265-7821 nợ số tiền gốc 17.310.521 đồng, thẻ Family Local Credit 970403-0679 nợ số tiền gốc 440.672 đồng), nợ lãi quá hạn là 19.373.390 đồng.

Mặc dù Ngân hàng S đã thường xuyên đôn đốc và nhiều lần làm việc trực tiếp với chị H, yêu cầu chị H có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn nhưng chị H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án: Buộc chị Chu Thị H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 22/03/2018 là 38.465.783 đồng, trong đó: Nợ gốc: 17.751.193 đồng, nợ lãi quá hạn: 20.714.590 đồng. Yêu cầu chị H phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 22/03/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Bị đơn là chị Chu Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, chị Chu Thị H đã được Tòa án thông báo cho biết các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng hết thời hạn thông báo chị H cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không giao nộp cho Tòa án bất cứ tài liệu gì liên quan đến vụ việc. Tòa án cũng đã thực hiện việc thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị H nhưng chị H đều vắng mặt.

Quá trình giải quyết, Tòa án cũng đã lấy lời khai của thân nhân chị H tại thôn Th, xã P và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã P. Chính quyền xã và gia đình chị H đều

cung cấp thông tin cho thấy hiện nay chị H vẫn đăng ký thường trú tại thôn Th, xã P nhưng chị H đi làm xa và thỉnh thoảng vẫn về nhà.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc chị H phải thanh toán khoản nợ của hai thẻ tín dụng tính đến ngày 02/5/2018 của hai thẻ tín dụng gồm thẻ Visa Ladies First 486265-7821 nợ số tiền gốc 17.310.521 đồng, tiền lãi quá hạn là 20.897.907 đồng; thẻ Family Local Credit 970403-0679 số tiền gốc 440.672 đồng, lãi quá hạn 602.243 đồng. Tổng tiền nợ gốc của hai thẻ tín dụng là: 17.751.193 đồng, nợ lãi quá hạn: 21.500.150 đồng, tổng cộng 39.251.343 đồng. Chị Chu Thị H vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự pháp luật. Nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn không có mặt tại địa phương đã được Tòa án niêm yết công khai văn bản tố tụng để bị đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật nhưng đều vắng mặt.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng; Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005; Điều 26, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải trả Ngân hàng tính đến ngày 02/5/2018 số tiền nợ gốc của hai thẻ tín dụng là: 17.751.193 đồng, nợ lãi quá hạn: 21.500.150 đồng, tổng cộng 39.251.343 đồng. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 02/06/2014, Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Sacombank) và chị Chu Thị H giao kết với nhau Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, theo đó Ngân hàng Sacombank cấp cho chị H hai thẻ tín dụng (thẻ Visa Ladies First 486265-7821 và thẻ Family Local Credit 970403-0679) với hạn mức sử dụng chung của cả hai thẻ là 15.000.000 đồng để phục vụ mục đích tiêu dùng cá nhân của chị H. Quá trình thực hiện hợp đồng, do chị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Sacombank khởi kiện đối với chị H tại Tòa án làm phát sinh quan hệ tranh chấp dân sự. Chị Chu Thị H là bị đơn có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại xã P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Đ thụ lý đơn khởi kiện của Ngân hàng Sacombank và xác định quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản là phù hợp với các quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng đối với chị H nhưng do chị H giấu địa chỉ, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng qui định của pháp luật.

[2] Về thời hiệu khởi kiện và luật áp dụng: Giao dịch giữa Ngân hàng Sacombank và chị Chu Thị H được xác lập từ ngày 02/6/2014 (trước khi Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực pháp luật), trong quá trình thực hiện do chị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 06/4/2015 Ngân hàng Sacombank đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chị H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ khoản 1 Điều 688 và Điều 429 của Bộ luật dân sự 2015 thì Ngân hàng Sacombank khởi kiện chị Chu Thị H tại Tòa án vẫn trong thời hiệu khởi kiện.

Giao dịch giữa Ngân hàng Sacombank và chị Chu Thị H đã thực hiện từ tháng 6/2014 đến ngày 06/4/2015 chị H vi phạm hợp đồng, nay có phát sinh tranh chấp nên áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật dân sự 2005. Đồng thời, nguyên đơn là doanh nghiệp thành lập và hoạt động kinh doanh tiền tệ theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, vì vậy Tòa án áp dụng các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết tranh chấp giữa các bên.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, Hợp đồng sử dụng thẻ ký giữa Ngân hàng Sacombank và chị Chu Thị H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật dân sự 2005, do đó có hiệu lực thi hành đối với các bên. Việc chị Chu Thị H không thực hiện trả nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 471, Điều 473 Bộ luật dân sự 2005. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sacombank đề nghị Tòa án buộc chị Chu Thị H phải thanh toán số nợ gốc và lãi là có căn cứ và được chấp nhận.

Về tiền nợ gốc: Căn cứ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ký kết giữa chị Chu Thị H và đại diện của Ngân hàng Sacombank, cùng với các bảng tóm tắt sao kê của hai thẻ tín dụng Visa Ladies First 486265-7821 và Family Local Credit 970403-0679 của chị Chu Thị H từ ngày 05/7/2014 đến ngày 05/01/2015, xác định được tổng số tiền chị H đã giao dịch là 82.099.000 đồng, trong đó thẻ Visa Ladies First giao dịch số tiền 73.849.000 đồng, thẻ Family Local Credit giao dịch số tiền 8.250.000 đồng. Tính đến lần thanh toán cuối cùng vào ngày 05/4/2015, chị H đã thanh toán trả Ngân hàng Sacombank được tổng số tiền 68.139.000 đồng, trong đó thanh toán cho thẻ Visa Ladies First số tiền 59.346.000 đồng, thanh toán cho thẻ Family Local Credit số tiền 8.793.000 đồng. Số tiền nợ gốc còn phải trả là 17.751.193 đồng (trong đó số nợ của thẻ Visa Ladies First là 17.310.521 đồng, số nợ của thẻ Family Local Credit là 440.672 đồng).

[4] Về tiền nợ lãi: Căn cứ các thông báo về việc thay đổi lãi suất và nguyên tắc tính lãi, phí thẻ tín dụng quốc tế Visa và thẻ tín dụng Family, mức lãi suất áp dụng với thẻ quốc tế Visa Ladies First là 2,15%/tháng, đối với thẻ tín dụng Family Local Credit là 2,5%/tháng, do đó mức lãi suất quá hạn sẽ là 150% của các mức lãi suất nêu trên.

Như vậy, tổng số tiền lãi từ ngày 06/4/2015 đến ngày 02/5/2018 của thẻ Visa Ladies First là 20.897.909 đồng; thẻ Family Local Credit là 602.243 đồng.

Tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi quá hạn của hai thẻ tín dụng, chị Chu Thị H phải trả cho Ngân hàng Sacombank tính đến ngày 02/5/2018 là: 17.310.521 đồng + 20.897.909 đồng + 440.672 đồng + 602.242 đồng = 39.251.343 đồng.

Kể từ ngày 03/5/2018, chị Chu Thị H còn tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Sacombank.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Sacombank được chấp nhận, vì vậy không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn là chị Chu Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ngân hàng Thương mại cổ phần S và chị Chu Thị H có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 473 Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Sacombank) đối với chị Chu Thị H.

Buộc chị Chu Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ của hai thẻ tín dụng tính đến ngày 02/5/2018, gồm: Thẻ Visa Ladies First 486265-7821 số tiền nợ gốc 17.310.521 đồng, tiền lãi quá hạn là 20.897.907 đồng; thẻ Family Local Credit 970403-0679 số tiền gốc 440.672 đồng, lãi quá hạn là 602.243 đồng, tổng tiền nợ gốc của hai thẻ tín dụng là: 17.751.193 đồng, nợ lãi quá hạn: 21.500.150 đồng.

Tổng cộng số tiền chị Chu Thị H phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần S 39.251.343 đồng (Ba mươi chín triệu hai trăm năm mươi một nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng).

2. Kể từ ngày 03/5/2018, chị Chu Thị H còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

3. Án phí: Chị Chu Thị H phải chịu 1.962.500 đồng (Một triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 908.000 đồng (Chín trăm linh tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số 0005852 ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Chu Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyến

